

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26/6/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc: “ Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” thụ lý số 157/2024/TLST- DS ngày 08/5/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà H ngõ N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn:

1. Anh Tống Xuân K, sinh năm 1988

2. Chị Tống Ngọc Á, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Số nhà B T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể sau:

- Ngày 26/6/2024 chị Hoàng Thị H tự nguyện rút 01 phần yêu cầu khởi kiện anh Tống Xuân K và chị Tống Ngọc Á với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn).

- Tính đến ngày 26/6/2024 anh Tống Xuân K và chị Tống Ngọc Á nợ chị Hoàng Thị H tổng số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng chẵn), trong đó tiền đặt cọc là 60.000.000đ và tiền phạt cọc là 30.000.000đ.

- Anh **Tổng Xuân K** và chị **Tổng Ngọc Á** phải trả cho chị **Hoàng Thị H** tổng số tiền 90.000.000đ chia làm 02 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 15/7/2024 anh **Tổng Xuân K** và chị **Tổng Ngọc Á** trả cho chị **Hoàng Thị H** tiền đặt cọc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn)

Đợt 2: Ngày 10/8/2024 anh **Tổng Xuân K** và chị **Tổng Ngọc Á** trả cho chị **Hoàng Thị H** tiền phạt cọc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Đến hạn trả nợ anh **K** và chị **Á** vi phạm thời gian trả nợ hoặc thanh toán thiếu như hai bên thỏa thuận, chị **H** có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án có Quyết định thi hành, anh **K** chị **Á** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Anh **K**, chị **Á** phải chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí Dân sự sơ thẩm.

Chị **H** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu số 0001482 ngày 06/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND TPTH
- Thi hành án TP
- Các đương sự
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoa

